CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

1. Thông tin về dự án:

1.1 Thông tin chung: tên dự án, địa điểm thực hiện, chủ dự án đầu tư

- Tên dự án: Dự án xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi Tân Long tại xã Tân Long, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên (nay là xã Quang Sơn, tỉnh Thái Nguyên).

- Địa điểm thực hiện dự án: xã Quang Sơn, tỉnh Thái Nguyên

- Tên chủ dự án: **Công ty TNHH An Lộc**

- Địa chỉ trụ sở chính: Tổ dân phố 5, xã Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

- Điện thoại: 0982895271

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4600791953 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên cấp đăng ký lần đầu ngày 13/01/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 17/07/2025.

- Người đại diện: Ông Nguyễn Văn Đảm - Chức vụ: Giám đốc

- Tiến độ thực hiện dự án:

+ Đối với mục tiêu khai thác đá 50.000m3/năm: Đưa dự án vào hoạt động sản xuất kinh doanh từ tháng 6 năm 2024.

+ Hoàn thành việc điều chỉnh công suất, đưa dự án vào hoạt động sản xuất kinh doanh từ Quý II/2027.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

1.2.1. Phạm vi dự án

**** Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư***

Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư gồm:

- Hạng mục công trình: Khu vực khai trường khai thác đá vôi; các công trình phụ trợ phục vụ hoạt động khai thác như văn phòng mỏ, nhà bảo vệ và các hạng mục phụ trợ khác theo hồ sơ dự án. Hoạt động khoan, nổ mìn được thực hiện thông qua đơn vị có đủ điều kiện năng lực theo hợp đồng dịch vụ. Đá nguyên khai được vận chuyển đến trạm nghiền thuộc Cụm công nghiệp Quang Sơn 1 (khu A), cách khu vực mỏ khoảng 500 m, để chế biến.

- Hoạt động của dự án đầu tư: Khai thác đá vôi bằng phương pháp khoan, nổ mìn thuê đơn vị có đủ điều kiện thực hiện; xúc bốc đá nguyên khai và vận chuyển bằng ô tô đến trạm nghiền để đập, nghiền, sàng phân loại thành các sản phẩm đá xây dựng; vận chuyển sản phẩm đi tiêu thụ. Công ty không trực tiếp thực hiện hoạt động nghiền, sàng tại khu vực mỏ.

6	Thời gian hoạt động theo hồ sơ dự án	năm	21,8

1.3. Công nghệ sản xuất

**** Công nghệ khai thác***

Tại mỏ đá vôi Tân Long, hoạt động khai thác được thực hiện theo phương pháp lộ thiên, sử dụng công nghệ khoan - nổ mìn để phá vỡ đá. Sau khi nổ mìn, đá được máy xúc bốc xúc và vận chuyển bằng ô tô tự đổ về khu vực chế biến để tiếp tục gia công, nghiền sàng thành các sản phẩm đá có kích thước phù hợp.

Như vậy, các khâu công nghệ trong khai thác đá bao gồm: Khoan nổ mìn - xúc bốc - vận tải.

**** Công nghệ chế biến đá***

Sau khi nổ mìn, đá nguyên khai được ô tô vận chuyển từ mỏ đá vôi Tân Long đến trạm nghiền thuộc Cụm công nghiệp Quang Sơn 1 (khu A), tại xóm Thống Nhất, xã Quang Sơn, tỉnh Thái Nguyên, cách khu vực mỏ khoảng 500 m để chế biến thành các sản phẩm đá xây dựng. Công ty TNHH An Lộc thuê dây chuyền thiết bị của Công ty CP Thương mại và Sản xuất CaCO3 Quang Sơn theo Hợp đồng số 200724/HĐDV/CaCO3-AL ngày 20/7/2024, thời hạn đến ngày 20/7/2030. Dây chuyền có công suất khoảng 100 tấn/giờ, gồm máy cấp liệu rung, máy nghiền hàm, hệ thống sàng rung và băng tải.

Quy trình công nghệ chế biến đá được thực hiện như sau:

Đá nguyên khai → Ô tô vận chuyển → Phễu cấp liệu → Máy nghiền hàm → Sàng rung phân loại → Đá thành phẩm (đá 1×2, đá 2×4, đá 4×8, đá 0,5, đá base, bột đá).

Đá nguyên khai được cấp vào phễu tiếp liệu, qua máy nghiền hàm để đập nhỏ, sau đó được vận chuyển bằng băng tải đến hệ thống sàng rung để phân loại theo kích thước. Các sản phẩm đạt yêu cầu được tập kết riêng theo từng chủng loại; phần chưa đạt kích thước được đưa trở lại công đoạn nghiền để tiếp tục xử lý.

Dây chuyền chế biến do Công ty CP Thương mại và Sản xuất CaCO3 Quang Sơn đầu tư, lắp đặt. Địa điểm chế biến thuộc Cụm công nghiệp Quang Sơn 1 (khu A), đã được UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 và cấp Giấy phép môi trường số 1100/GPMT-UBND ngày 30/10/2025 cho Công ty CP Thương mại và Sản xuất CaCO3 Quang Sơn. Hoạt động chế biến phải bảo đảm phù hợp với phạm vi, công suất và các điều kiện quy định trong hồ sơ pháp lý về môi trường có liên quan.

Công ty TNHH An Lộc không thực hiện hoạt động đập, nghiền, sàng tại khu vực mỏ mà vận chuyển đá nguyên khai đến trạm nghiền nêu trên để chế biến. Trong quá trình vận chuyển và chế biến, các nguồn phát sinh bụi, tiếng ồn và chất thải cần được kiểm soát, thu gom và xử lý theo quy định hiện hành.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.4.1. Các hạng mục công trình chính

Các hạng mục công trình chính phục vụ hoạt động khai thác của dự án trong giai đoạn hiện trạng và giai đoạn nâng công suất được rà soát trên cơ sở hồ sơ dự án đã được

** Ghi chú: Chủ đầu tư tận dụng lại toàn bộ các công trình phụ trợ, không thực hiện xây mới*

1.4.3. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường

- Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường tiếp tục sử dụng: Hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn, ô tô phun nước dập bụi, biện pháp giảm thiểu bụi trong quá trình khai thác mỏ, kho chất thải nguy hại.

- Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đầu tư trong giai đoạn nâng công suất: bố trí thêm các thùng chứa rác thải sinh hoạt sau đó thuê đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý hợp vệ sinh, đối với đất bóc bề mặt, đất xen kẹp sẽ bố trí bãi chứa để lưu chứa phục vụ giai đoạn cải tạo phục hồi môi trường

Bảng 4. Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường

STT	Hạng mục	Khối lượng	Thông số
1	Hệ thống thu gom, thoát nước mưa chảy tràn	500 m	Rãnh thoát nước kích thước 0,3 × 0,3 m, thu gom nước mưa chảy tràn trong khu vực mỏ.
-	Hố ga lắng cặn	10 hố	Kích thước mỗi hố 0,5 × 0,5 × 0,5 m, hỗ trợ lắng cặn trong dòng nước mưa chảy tràn.
-	Ao lắng nước mưa	01 ao, khoảng 100 m^3	Kích thước 8 × 5 × 2,5 m; lắng cặn, mảnh đá vôi và chất rắn lơ lửng trước khi nước thoát ra ngoài khu vực.
2	Bể tự hoại cải tiến	01 bể, khoảng 5 m^3	Thu gom, xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt phát sinh tại khu văn phòng mỏ.
3	Khu lưu giữ chất thải nguy hại	01 khu, 6 m^2	Kích thước khoảng 2 × 3 m; tường xây gạch, mái lợp tôn, phục vụ lưu giữ chất thải nguy hại phát sinh trước khi chuyển giao xử lý theo quy định.

1.4.4. Các hoạt động của dự án

Hoạt động của dự án gồm: Hoạt động khoan nổ mìn khai thác đá; hoạt động vận chuyển đá đi tiêu thụ; hoạt động cải tạo phục hồi môi trường sau khi kết thúc khai thác mỏ.

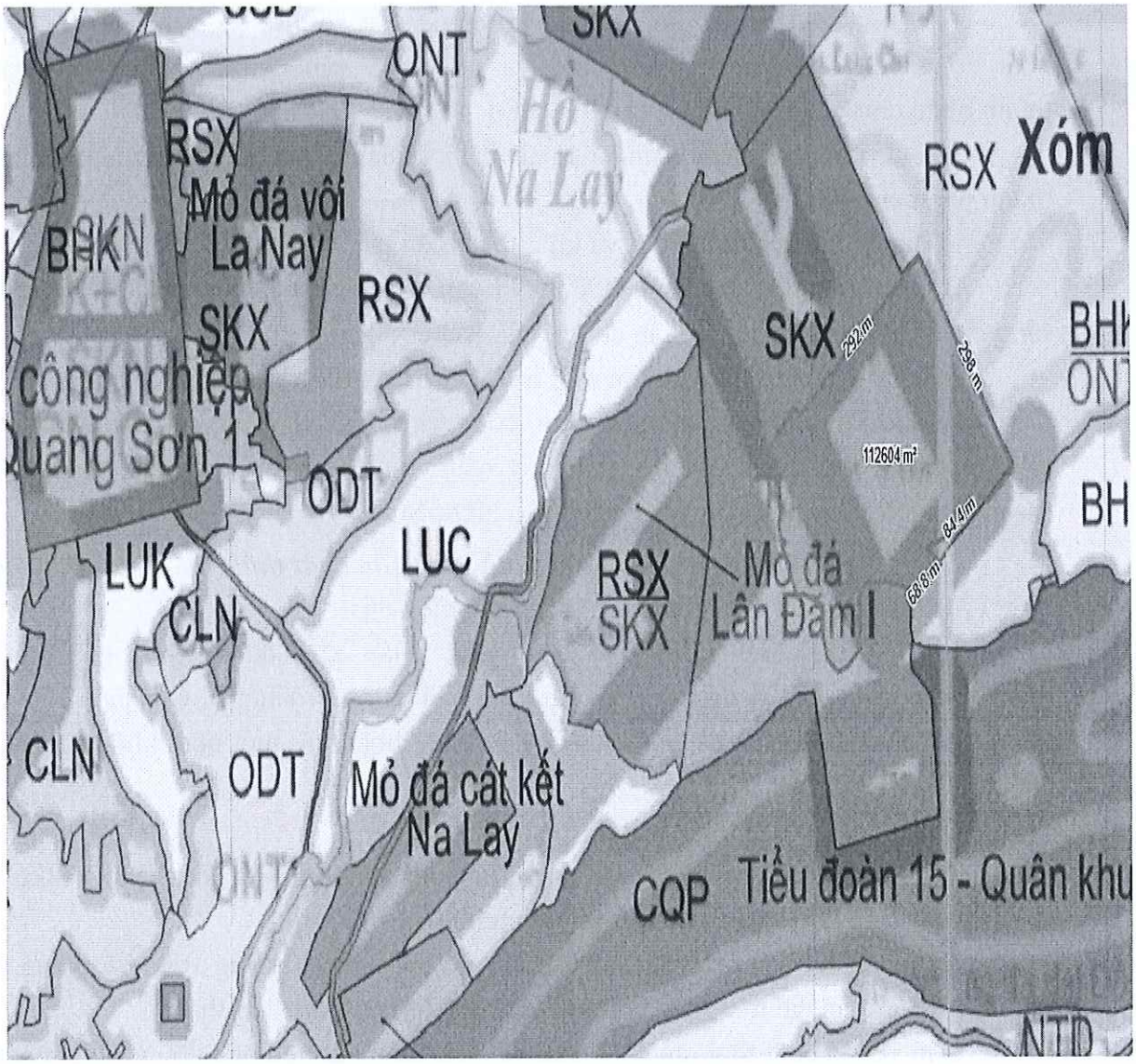
1.4.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án không có yếu tố nhạy cảm theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.

2. Các nội dung tham vấn

2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư:

Mỏ đá vôi Tân Long nằm trên địa phận xã Quang Sơn, tỉnh Thái Nguyên. Mỏ cách thành phố Thái Nguyên (cũ) khoảng 19km về phía Đông Bắc. Thuộc tờ bản đồ địa hình Thái Nguyên, số hiệu F.48-56-D, hệ toạ độ VN.2000. Diện tích khu vực khai thác mỏ được giới hạn bởi toạ độ các điểm góc từ 6 đến 9 như bảng sau:



Hình 1. Vị trí mỏ đá trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất xã Quang Sơn

2.2. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

2.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

- Giai đoạn khai thác hiện tại : Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 2,0m^3/ngày nước thải sinh hoạt của cán bộ, công nhân làm việc tại mỏ ; thành phần các chất ô nhiễm chủ yếu gồm các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD5, COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi khuẩn gây bệnh.

- Giai đoạn vận hành dự án nâng công suất: Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 2,8 m^3/ngày (có thành phần, tính chất tương tự như giai đoạn khai thác hiện tại).

- Giai đoạn cải tạo phục hồi môi trường khi kết thúc khai thác: Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 0,6m^3/ngày (có thành phần, tính chất tương tự như giai đoạn khai thác hiện tại).

2.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

- Giai đoạn lắp đặt thiết bị và khai thác hiện tại:

+ Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của các phương tiện, thiết bị thi công và vận chuyển ảnh hưởng đến các đối tượng xung quanh dự án.

+ Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động nổ mìn, hoạt động của các phương tiện, máy móc phục vụ khai thác, vận chuyển đá vôi.

- Giai đoạn vận hành dự án nâng công suất:

Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động nổ mìn, hoạt động của các phương tiện, máy móc phục vụ khai thác, vận chuyển, chế biến đá vôi.

- Giai đoạn cải tạo phục hồi môi trường khi kết thúc khai thác:

Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của các phương tiện, thiết bị phục vụ cải tạo phục hồi môi trường.

2.2.6. Các tác động khác

Bảng 6. Các tác động khác của Dự án

STT	Loại tác động	Nguồn gốc phát sinh	Đặc điểm, phạm vi ảnh hưởng
1	Thay đổi địa hình, cảnh quan	Hoạt động khai thác, bóc tầng phủ	Làm biến dạng địa hình tự nhiên, hình thành moong khai thác, bãi thải và các công trình phụ trợ; sau khai thác có thể cải tạo thành hồ chứa nước hoặc khu cây xanh, góp phần hoàn nguyên cảnh quan khu vực.
2	Ảnh hưởng đến giao thông khu vực	Hoạt động vận chuyển đá ra ngoài mỏ	Tăng lưu lượng xe tải, gây bụi, tiếng ồn và hư hỏng mặt đường; tác động cục bộ đến tuyến đường dân sinh; cần có biện pháp giảm bụi (tưới nước định kỳ), bảo dưỡng mặt đường, quy định giờ vận chuyển.
3	Ảnh hưởng kinh tế – xã hội	Quá trình khai thác, phát sinh bụi, tiếng ồn	Có thể ảnh hưởng đến sinh kế, sinh hoạt và sức khỏe người dân xung quanh nếu không được quản lý tốt; tuy nhiên, dự án cũng tạo việc làm và đóng góp ngân sách địa phương.
4	Rủi ro, sự cố môi trường	Tràn dầu, cháy nổ, sạt lở bãi thải, tai nạn lao động	Tác động cục bộ, ngắn hạn; có thể ảnh hưởng đến môi trường đất, nước và an toàn lao động; yêu cầu thực hiện các biện pháp ứng phó sự cố, trang bị vật tư PCCC, diễn tập định kỳ và quan trắc giám sát thường xuyên.

2.3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

2.3.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

- Giai đoạn hoạt động khai thác mỏ hiện trạng:

Trong giai đoạn hoạt động khai thác mỏ đá vôi Tân Long, nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của cán bộ, công nhân viên được thu gom và xử lý sơ bộ qua 01 bể tự hoại dung tích 5 m^3. Bể tự hoại có chức năng lắng cặn, giữ lại các chất rắn lơ lửng và phân hủy một phần chất hữu cơ trong nước thải trước khi nước thải tiếp tục được thu

2.3.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn

- Giai đoạn hoạt động khai thác mỏ hiện trạng:

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân được thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý hàng ngày theo đúng quy định.

- Giai đoạn vận hành dự án nâng công suất:

+ Tiếp tục duy trì các công trình, biện pháp thu gom, quản lý và xử lý chất thải tại khu vực mỏ hiện hữu. Chất thải rắn sinh hoạt: được thu gom vào 01 thùng chứa rác bằng nhựa dung tích 200 lít, có nắp đậy, bố trí tại khu vực văn phòng; sau đó hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

+ Nạo vét định kỳ hố lắng nước mưa với tần suất bình quân 06 tháng/lần hoặc theo thực tế phát sinh.

- Giai đoạn cải tạo phục hồi môi trường khi kết thúc khai thác:

+ Duy trì các công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường đến khi kết thúc đóng cửa mỏ; cuối cùng sẽ tiến hành phá dỡ công trình, hoàn phục môi trường.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện phân định, phân loại, giám sát và quản lý chặt chẽ, bảo đảm toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường phát sinh được thu gom, lưu chứa và xử lý đáp ứng quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 và Thông tư số 07/2025-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định có liên quan.

2.3.4. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại

- Giai đoạn thi công, xây dựng và hoạt động khai thác mỏ hiện trạng:

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng được thu gom, lưu chứa cùng với chất thải nguy hại phát sinh tại dự án hiện trạng; mỏ đã bố trí các thùng chứa loại 200 lít, có dán nhãn cảnh báo và mã chất thải nguy hại theo đúng quy định; 01 kho chất thải nguy hại khoảng 10m^2 và ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Giai đoạn vận hành dự án nâng công suất:

Tiếp tục duy trì áp dụng các biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý CTNH đang áp dụng tại dự án hiện trạng.

- Giai đoạn cải tạo phục hồi môi trường khi kết thúc khai thác:

Duy trì các công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải nguy hại đến khi kết thúc đóng cửa mỏ; cuối cùng sẽ tiến hành phá dỡ công trình, hoàn phục môi trường.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Đảm bảo kho lưu chứa CTNH của dự án được thiết kế theo đúng quy định; thực hiện phân định, phân loại, giám sát và quản lý chặt chẽ, bảo đảm toàn bộ CTNH phát sinh được thu gom, lưu chứa và xử lý đáp ứng quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của

+ Phối hợp với chính quyền địa phương duy tu, sửa chữa các tuyến đường bị xuống cấp do hoạt động vận chuyển của dự án.

+ Đối với rủi ro, sự cố: Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và đảm bảo khoảng cách an toàn theo quy định QCVN 01:2021/BCT. Tuân thủ các quy định về phòng cháy chữa cháy và quy trình kỹ thuật vận hành máy móc, thiết bị phục vụ khai thác đá vôi; lập biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định...

- Giai đoạn vận hành dự án nâng công suất:

+ Tiếp tục duy trì, vận hành hệ thống thu gom, thoát nước mưa hiện có tại mỏ đá vôi Tân Long, gồm hệ thống mương thoát nước có tổng chiều dài khoảng 500 m, kích thước mương khoảng 0,3 × 0,3 m; 10 hố ga lắng cặn, kích thước mỗi hố 0,5 × 0,5 × 0,5 m; và 01 bể lắng nước mưa kích thước khoảng 8 × 5 × 2,5 m, dung tích hình học khoảng 100 m^3. Định kỳ kiểm tra, nạo vét bùn cặn, khơi thông mương và hố ga, bảo đảm khả năng thu gom, thoát nước, hạn chế tình trạng ứ đọng và cuốn trôi đất, đá, bột đá vôi ra môi trường xung quanh.

+ Duy trì việc nạo vét, khơi thông rãnh thoát nước hạn chế nước mưa chảy tràn cuốn theo thành phần ô nhiễm ra môi trường.

+ Phối hợp với chính quyền địa phương duy tu, sửa chữa các tuyến đường bị xuống cấp do hoạt động thi công, vận chuyển của dự án.

+ Đối với rủi ro, sự cố: Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và đảm bảo khoảng cách an toàn theo quy định; tuân thủ các quy định về phòng cháy chữa cháy và quy trình kỹ thuật vận hành máy móc, thiết bị; lập biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định; phối hợp với chính quyền địa phương nắm bắt ý kiến, kiến nghị, phản ánh của người dân để kịp thời có biện pháp khắc phục, giảm thiểu tác động trong quá trình thực hiện; thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời khắc phục ngay những tác động tiêu cực từ các hoạt động của dự án làm ảnh hưởng đến đời sống Nhân dân khu vực.

- Giai đoạn hoàn thổ môi trường:

Trên cơ sở thiết kế khai thác, nhu cầu cải tạo, phục hồi môi trường của địa phương và các quy định hiện hành, chủ đầu tư đề xuất kế hoạch cải tạo, phục hồi môi trường như sau:

- Khu vực khai thác: Phủ đất màu trên toàn bộ diện tích đã khai thác; làm hàng rào chắn; trồng cây xanh và chăm sóc trong 03 năm đầu, sau đó bàn giao cho địa phương quản lý.

- Khu vực phụ trợ: Tháo dỡ các công trình trên mặt bằng khu vực phụ trợ; san gạt mặt bằng; trồng cây xanh và chăm sóc trong 03 năm đầu, sau đó bàn giao cho địa phương quản lý.

- Bãi thải: Vận chuyển đất ra khai trường khai thác để san lấp; phần còn lại sử dụng để lấp hố lắng nước mưa, san gạt xung quanh khu vực phụ trợ; sau đó trồng cây xanh, chăm sóc trong 03 năm đầu rồi bàn giao cho địa phương quản lý.

2.5. Các nội dung khác

2.5.1. Khối lượng công việc các công trình cải tạo phục hồi môi trường

a) Nội dung cải tạo phục hồi môi trường

Căn cứ hiện trạng khai thác mỏ đá vôi Tân Long, xã Quang Sơn, tỉnh Thái Nguyên; quy mô sử dụng đất của dự án là 7,06 ha, trong đó diện tích khu vực khai thác là 2,26 ha và diện tích khu vực phụ trợ là 4,80 ha; phương án cải tạo, phục hồi môi trường được xây dựng phù hợp với đặc điểm địa hình, điều kiện địa chất, phương pháp khai thác lộ thiên và hiện trạng các công trình đã xây dựng. Mục tiêu là bảo đảm an toàn khu vực khai trường sau khai thác, ổn định địa hình, hạn chế sạt lở, xói mòn, duy trì khả năng thoát nước và từng bước phục hồi cảnh quan môi trường.

Các công việc cải tạo, phục hồi môi trường chủ yếu bao gồm:

- Đối với khu vực khai trường (diện tích 2,26 ha):

+ Thu dọn mặt bằng, thu gom vật liệu, chất thải còn tồn đọng trong khu vực khai trường; kiểm tra hiện trạng các tầng khai thác, bờ tầng, sườn tầng và các vị trí có nguy cơ đá rơi, đá lăn, sạt lở để có biện pháp xử lý phù hợp, bảo đảm an toàn sau khi kết thúc khai thác.

+ Kiểm tra, khơi thông hệ thống thoát nước mặt, xử lý các vị trí có nguy cơ đọng nước, xói mòn; thực hiện san gạt cục bộ tại những vị trí đủ điều kiện kỹ thuật. Đối với các khu vực có điều kiện địa hình, đất phủ và an toàn phù hợp, tiến hành bổ sung đất trồng và trồng cây xanh nhằm cải thiện cảnh quan, hạn chế rửa trôi đất.

+ Lắp đặt, duy trì biển cảnh báo tại các vị trí nguy hiểm, khu vực có nguy cơ đá rơi hoặc sạt lở; thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn trong quá trình cải tạo và sau khi hoàn thành phục hồi môi trường.

- Đối với khu vực phụ trợ (diện tích 4,80 ha):

+ Thu dọn thiết bị, vật tư, nguyên vật liệu và chất thải còn tồn đọng; tháo dỡ các công trình phụ trợ không còn nhu cầu sử dụng khi kết thúc dự án, thu gom và phân loại vật liệu sau tháo dỡ để tái sử dụng hoặc chuyển giao xử lý theo quy định.

+ Vệ sinh, san gạt cục bộ và hoàn trả mặt bằng tại các vị trí phù hợp; kiểm tra, khơi thông hệ thống thoát nước, bảo đảm thoát nước mặt và hạn chế phát sinh xói mòn, rửa trôi đất đá.

+ Đối với khu vực bãi thải có diện tích khoảng 1.000 m², tiến hành thu dọn, phân loại đất đá, san gạt và ổn định bề mặt; gia cố mái và chân bãi tại các vị trí có nguy cơ sạt lở, đồng thời khơi thông thoát nước. Chỉ tận dụng đất đá làm vật liệu san gạt, hoàn trả mặt bằng khi bảo đảm phù hợp về tính chất và yêu cầu bảo vệ môi trường.

+ Trồng cây xanh tại các vị trí có đủ điều kiện về địa hình, lớp đất phủ và an toàn; lựa chọn loài cây phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng tại địa phương, tổ chức chăm sóc và trồng dặm trong 3 năm đầu nhằm nâng cao tỷ lệ sống của cây và cải thiện cảnh quan khu vực.

- Đối với hệ thống thoát nước và công trình bảo vệ môi trường:

Tại thời điểm lập báo cáo, Công ty đã thực hiện ký quỹ với tổng số tiền là 300.399.151 đồng (Bằng chữ: Ba trăm triệu ba trăm chín mươi chín nghìn một trăm năm mươi mốt đồng).

Số tiền ký quỹ còn phải nộp được xác định như sau:

Số tiền ký quỹ còn phải nộp = Tổng số tiền ký quỹ − Số tiền đã ký quỹ

= 2.655.113.829 − 300.399.151

= 2.354.714.678 đồng.

Trên cơ sở số tiền ký quỹ còn phải nộp, dự kiến số tiền ký quỹ lần đầu bằng 20% số tiền còn phải nộp, cụ thể:

Số tiền ký quỹ lần đầu = 2.354.714.678 × 20% = 470.942.936 đồng.

Số tiền còn lại sau khi ký quỹ lần đầu là:

2.354.714.678 − 470.942.936 = 1.883.771.742 đồng.

Trường hợp phân bổ đều số tiền còn lại trong 09 lần ký quỹ tiếp theo, số tiền mỗi lần khoảng:

1.883.771.742 / 9 = 209.307.971 đồng/lần.

Các số tiền nêu trên chưa bao gồm yếu tố trượt giá. Số tiền và tiến độ ký quỹ chính thức sẽ được Công ty TNHH An Lộc rà soát, xác định theo thời hạn khai thác còn lại, số lần ký quỹ đã thực hiện và quy định hiện hành; đồng thời gửi Quỹ Bảo vệ môi trường có thẩm quyền tại tỉnh Thái Nguyên để xem xét, xác định và thông báo số tiền ký quỹ làm căn cứ thực hiện theo quy định.

3. Cam kết của Chủ dự án

Trong suốt quá trình triển khai và vận hành dự án, Công ty TNHH An Lộc cam kết thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, cụ thể như sau:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM).

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các giải pháp, biện pháp và cam kết về bảo vệ môi trường đã nêu trong Báo cáo ĐTM.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy phạm chuyên ngành và các quy định pháp luật hiện hành trong suốt quá trình xây dựng, khai thác và vận hành dự án.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng chống thiên tai, cháy nổ và các sự cố khác có thể phát sinh trong quá trình triển khai dự án.

- Xây dựng phương án, kế hoạch và lộ trình khai thác, vận chuyển phù hợp, bảo đảm không gây ảnh hưởng tiêu cực đến khu dân cư xung quanh dự án và hoạt động giao thông trong khu vực, đặc biệt tại các tuyến đường đi qua khu dân cư vào giờ cao điểm.

- Trong quá trình thi công và khai thác, thiết lập đầy đủ hệ thống biển báo tại khu vực thực hiện dự án; đồng thời công khai thông tin đến chính quyền địa phương và cộng

Cam kết chung: *Dự án cam kết thực hiện tất cả các quy định chung về bảo vệ môi trường theo Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV. Đồng thời cam kết bảo đảm chất lượng môi trường theo đúng quy chuẩn hiện hành và các quy định, thông tư liên quan. Chủ dự án hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam và đền bù mọi thiệt hại nếu vi phạm các công ước quốc tế, các tiêu chuẩn Việt Nam hoặc để xảy ra sự cố ô nhiễm môi trường. Cam kết thực hiện duy tu, sửa chữa, xây dựng mới hoặc bồi thường nếu gây thiệt hạt đên hạ tầng kỹ thuật, tài sản khác tùy theo mức độ thiệt hại và theo quy định của nhà nước.*

CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

